

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10-01-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Dũng.

2. Bà Đinh Thị Tin.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thăng Long-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh H tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hương-Kiểm sát viên.

Ngày 10/01/2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 335/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2023 về "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21/12/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị X1, sinh năm 1986.

Đăng ký HKTT: Khu dân cư Đ2, phường H2, thị xã K, tỉnh H.

Trú tại: Khu dân cư Nam Hà, phường H2, thị xã K, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Phồn Đ1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu dân cư Đ2, phường H2, thị xã K, tỉnh H.

Chị X1, anh Đ1 vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn-chị Trần Thị X1 trình bày:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị kết hôn với anh Nguyễn Phồn Đ1, sinh năm 1982 vào ngày 22/11/2004 trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, khi cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã-Nay là phường H2, thị xã K. Quá trình chung sống đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ1 mãi chơi, quan hệ nam nữ không lành mạnh. Mặc dù đã nhiều lần chị khuyên bảo nhưng anh Đ1 không chịu sửa đổi. Do mâu thuẫn vợ

chồng căng thẳng nên từ tháng 7/2023 chị đã cùng các con về gia đình ngoại ở khu dân cư Nam Hà, phường H2, thị xã K, tỉnh H sinh sống. Sau đó khoảng 01 tháng thì chị cùng các con chuyển ra thuê trọ sinh sống. Trong thời gian này, anh Đ1 thường xuyên uống rượu say rồi đến chỗ ở của chị chửi bới, xúc phạm khiến gia đình chị rất bức xúc. Chị đã trình báo Công an phường H2 và Công an thị xã K xem xét xử lý hành vi của anh Đ1. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ1.

2. Quan hệ về con chung: Vợ chồng chị có 02 con là Nguyễn Xương Q1, sinh ngày 17/02/2006 và Nguyễn Xương Đ3, sinh ngày 15/8/2009. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con và tự nguyện không yêu cầu anh Đ1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Trường hợp anh Đ1 có nguyện vọng nuôi dưỡng con Nguyễn Xương Q1 chị cũng đồng ý. Hiện chị làm lò mổ tại khu dân cư H2 với mức thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 20 triệu đồng. Do chị làm nghề lao động tự do nên không thể cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án được.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại Biên bản ghi lời khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, bị đơn-anh Nguyễn Phồn Đ1 trình bày:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Trần Thị X1 trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do việc làm ăn kinh tế của hai vợ chồng. Quá trình làm ăn kinh tế (lò mổ lợn) chị X1 có cách hành xử không đúng mực, thường xuyên nói anh không làm việc gì mặc dù hàng ngày anh Đ1 vẫn đi chợ hàng, thu nhập hàng tháng từ lò mổ lợn đều do chị X1 quản lý. Trong cuộc sống mặc dù anh có mãi chơi nhưng không ảnh hưởng đến gia đình cũng như công việc nhưng chị X1 rất gay gắt nên vợ chồng xảy ra xô xát với nhau. Nay chị X1 có đơn xin ly hôn, anh mong muốn vợ chồng tháo gỡ mâu thuẫn để quay về đoàn tụ nên không đồng ý ly hôn.

2. Quan hệ về con chung: Vợ chồng anh có hai con như chị X1 đã trình bày. Trường hợp vợ chồng phải ly hôn anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nguyễn Xương Q1, giao cháu Nguyễn Xương Đ3 cho chị X1 nuôi dưỡng, hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại Biên bản ghi lời khai các con của chị X1, anh Đ1-cháu Nguyễn Xương Đ3 và cháu Nguyễn Xương Q1 trình bày:* Các cháu đang ở trọ cùng mẹ tại khu dân cư Nam Hà, phường H2, thị xã K, tỉnh H. Bố cháu thường xuyên đánh chửi và gây sự với mẹ cháu. Bố cháu không quan tâm đến mẹ và anh em chúng cháu, thường xuyên chơi bời, gái gú. Trong thời gian sống ly thân, bố không đến tìm đón mẹ con chúng cháu về đoàn tụ mà thường xuyên uống rượu

say rồi đến gây sự, chửi bới mẹ cháu trong nhiều ngày và chửi rất lâu. Nếu bố mẹ chúng cháu ly hôn thì chúng cháu có nguyện vọng và mong muốn được ở cùng mẹ vì bố thiếu trách nhiệm với chúng cháu.

- *Tại Biên bản xác minh ngày 25/10/2023, Công an phường H2 cung cấp:* Công an phường H2 có nhận được đơn của chị Trần Thị X1 về việc anh Đ1 đến lò mổ của chị X1 chửi bới vào khoảng tháng 10/2023. Sau khi nhận được đơn của chị X1 công an phường H2 tiến hành xác minh, xác định có sự việc anh Đ1 đến cổng của lò mổ lợn mới của chị X1 chửi bới. Lý do đêm ngày hôm trước anh Đ1 uống rượu say về muộn nên sáng hôm sau dậy muộn, chị X1 thấy vậy nên đã chuyển toàn bộ đồ đạc của lò mổ lợn cũ đi sang lò mổ mới. Khi thức dậy anh Đ1 biết được nên bức xúc dẫn đến việc anh Đ1 đã đến cổng của lò mổ lợn mới của chị X1 để chửi bới. Đến nay, công an phường H2 đang thực hiện giải quyết đơn của chị X1 theo hướng hòa giải.

- *Tại Biên bản xác minh ngày 23/11/2023, UBND phường H2 cung cấp:* Chị Trần Thị X1 và anh Nguyễn Phồn Đ1 kết hôn ngày 22/11/2004 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã H2 (nay là phường H2). Sau ngày cưới vợ chồng chung sống tại địa phương, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây (khoảng 2 năm) thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính cách không hợp nhau thường xuyên mâu thuẫn, mắng chửi nhau, anh Đ1 thường xuyên rượu chè, có biểu hiện quan hệ nam nữ không lành mạnh dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn, có thời điểm chị X1 bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống khoảng 7 tháng, anh Đ1 có đến xin lỗi nên vợ chồng quay về chung sống nhưng chỉ được thời gian ngắn lại mâu thuẫn. Hiện chị X1 và hai con chung đang thuê trọ sống ly thân với anh Đ1. Nay chị X1 có đơn ly hôn địa phương xác định mâu thuẫn giữa chị X1 và anh Đ1 đã trầm trọng, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về điều kiện nuôi con: Chị X1, anh Đ1 làm nghề mổ lợn tại địa phương có thu nhập cao và ổn định, chị X1, anh Đ1 đều có điều kiện tốt để nuôi con chung, trường hợp anh chị ly hôn đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của các con để giải quyết cho phù hợp.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K phát biểu ý kiến, xác định Thẩm phán, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị X1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị X1 ly hôn anh Nguyễn Phồn Đ1; về con chung: Giao cho chị Trần Thị X1 trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Xương

Đ3, sinh ngày 15/8/2009 đến khi con đủ 18 tuổi. Giao cho anh Nguyễn Phồn Đ1 trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Xương Q1, sinh ngày 17/02/2006 đến khi con đủ 18 tuổi. Chị X1, anh Đ1 không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; về án phí: Chị X1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp*: Chị Trần Thị X1 khởi kiện tranh chấp về ly hôn, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn-anh Nguyễn Phồn Đ1 có địa chỉ: Khu dân cư Đ2, phường H2, thị xã K, tỉnh H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã K theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. *Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa*: Chị Trần Thị X1 vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Phồn Đ1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị X1 kết hôn với anh Nguyễn Phồn Đ1 vào ngày 22/11/2004 trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã-Nay là phường H2, thị xã K, tỉnh H. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng trong công việc và anh Đ1 có những biểu hiện quan hệ nam nữ không lành mạnh. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, chị X1 đã đưa hai con ra ở trọ, sống ly thân với anh Đ1. Anh Đ1 không đến tìm đón chị X1 và đoàn tụ mà còn thường xuyên uống rượu say rồi đến chỗ ở của chị X1 chửi bới khiến chị X1 phải làm đơn tố cáo gửi đến cơ quan Công an để xử lý. Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa chị X1, anh Đ1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX sẽ áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị X1 được ly hôn anh Đ1.

[3]. *Quan hệ về con chung*: Chị X1, anh Đ1 có 02 con là Nguyễn Xương Q1, sinh ngày 17/02/2006 và Nguyễn Xương Đ3, sinh ngày 15/8/2009. Tại Biên bản hòa giải ngày 01/12/2023, chị X1, anh Đ1 đều thống nhất thỏa thuận giao con Nguyễn Xương Đ3 cho chị X1 trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Xương Q1 cho anh Đ1 trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị X1 đồng ý giao con

Nguyễn Xương Đ3 cho anh Đ1 nuôi dưỡng. Xét điều kiện nuôi con của chị X1, anh Đ1 thì thấy: Chị X1, anh Đ1 đều làm nghề mổ lợn tại phường H2, có thu nhập ổn định, có tài sản là nhà đất chung nên đều có điều kiện nuôi con. Mặc dù tại phiên tòa anh Đ1 vắng mặt nhưng chị X1 vẫn nhất trí với sự thỏa thuận này. Hội đồng xét xử thấy cần giao con Nguyễn Xương Đ3 cho chị X1, giao con Nguyễn Xương Q1 cho anh Đ1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. *Quan hệ về tài sản chung, nợ chung*: Chị X1, anh Đ1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị X1. Xử cho chị Trần Thị X1 ly hôn anh Nguyễn Phồn Đ1.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị X1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Xương Đ3, sinh ngày 15/8/2009 đến khi đủ 18 tuổi. Giao cho anh Nguyễn Phồn Đ1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Xương Q1, sinh ngày 17/02/2006 đến khi con đủ 18 tuổi. Chị X1, anh Đ1 không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị X1 phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K, theo biên lai số AA/2021/0004699 ngày 03/10/2023. Chị Trần Thị X1 đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- UBND phường H2 (*để vào sổ hộ tịch*);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Đức Huân